

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2020

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

2. Ông Lê Quang Xet

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1983; thường trú: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Hộ D, Tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Minh G, sinh năm 1983; thường trú: Xã H, huyện P, tỉnh A; tạm trú: Hộ D, Tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2020, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Nguyễn Văn Minh G tự nguyện tìm hiểu nhau được sự đồng ý của hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An G vào ngày 11/10/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, yêu thương chăm sóc lẫn nhau nhưng sau đó bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Nguyễn Văn Minh G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan

điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cách thời điểm xét xử sơ thẩm khoảng 03 tháng bà Nh và ông G sống ly thân không quan tâm tới cuộc sống của nhau, hôn nhân không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Minh G.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Minh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên bà Nguyễn Thị Tuyết Nh đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Nguyễn Văn Minh G là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Nguyễn Văn Minh G đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết Nh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh ngày 05/5/2020 của Tòa án, ông Nguyễn Văn Minh G, sinh sống và đăng ký tạm trú tại: Hộ D, Tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

[2] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của ông Nguyễn Văn Minh G: Tòa án đã giao và niêm yết thông báo thụ lý vụ án; đã triệu tập hợp lệ ông G tham gia hòa giải ngày vào các ngày 01/4/2020, ngày 08/5/2020, ngày 25/5/2020; niêm yết các văn bản tố tụng khác và triệu tập hợp lệ ông G tham gia phiên tòa vào các ngày 11/6/2020, ngày 29/6/2020 nhưng ông Nguyễn Văn Minh G vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt ông G.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Nguyễn Văn Minh G tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An G, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Nguyễn Văn Minh G chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau, hiện nay đang sống ly thân và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã thông báo và triệu tập ông G tham gia các phiên hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình giữa ông G và bà Nh nhưng ông G vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nh. Như vậy, ông G đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà Nh.

Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2020, Ủy ban nhân dân phường T, thị xã TU cho biết địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa bà Nh và ông G vì địa phương không nhận được tin báo hay yêu cầu giải quyết.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Nh và ông Nguyễn Văn Minh G đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Tuyết Nh yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn Minh G có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Nh với bị đơn ông Nguyễn Văn Minh G về việc ly hôn. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn Minh G.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0037712, ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn Minh G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- UBND xã H;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Đỗ Thị Lan Hương